TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T TỈNH LONG A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2019/DSST
Ngày: 02/10/2019
Về việc "Tranh chấp vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T -TỈNH LONG A

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn D

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hà Minh T

2/ Bà Nguyễn Ngọc N

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu Ly, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long A.

Hôm nay ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 07 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXX-ST ngày 05 tháng 09 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/09/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1966 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Hiệp T, xã Tân B, huyện Tân T, tỉnh Long A.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1990 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Cà N, xã Tân B, huyện Tân Thanh, tỉnh Long A

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Văn K, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Ấp Cà N, xã Tân B, huyện Tân T, tỉnh Long A (có mặt).

NHẬN THẤY

*Nguyên đơn ông Lê Văn T trình bày:*Vào ngày 24/07/2016 ông Nguyễn Thanh N có vay của ông T số tiền là 291.200.000 đồng và có làm biên nhận nợ có chữ ký của ông Nguyễn Thanh N và có sự bảo lãnh của ông Đặng Văn K với lãi suất là 1%/ tháng. Khi vay ông N có hứa sau một tháng

sẽ trả tiền lãi và gốc cho tôi. Nhưng đến nay ông N vẫn chưa trả cho ông T số tiền gốc 291.200.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày vay là ngày 24/07/2016 đến ngày 24/03/2019 là 32 tháng thành tiền là 93.120.000 đồng.

Hiện nay ông Lê Văn T yêu cầu ông Nguyễn Thanh N trả cho ông số tiền gốc và lãi là 384.320.000 đồng trong một lần. Trong trường hợp ông N không trả đủ số tiền trên ông T yêu cầu ông K là người bảo lãnh phải trả cho ông T số tiền mà ông N không trả hoặc trả còn thiếu.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh N trình bày: Ngày 24/07/2016 ông N có vay của ông Lê Văn T số tiền là 280.000.000 đồng và có ký tên trong biên nhận nhưng sau đó ông T có làm thêm một cái biên nhận kêu ông N ký tên thành số tiền là 291.200.000 đồng. Có ông Đặng Văn K là người ký tên bảo lãnh trong biên nhận. Khi vay tiền ông N không biết lãi suất là bao nhiêu nhưng có hẹn với ông T sau một tuần lễ sẽ trả lại gốc và lãi. Nhưng sau đó ông Phong và bà Thũy bị bể nợ nên không có tiền trả cho ông Lê Văn T. Vì số tiền này ông N đưa cho ông Phong và bà Thũy, có làm biên nhận, hứa sau một tuần sẽ hoàn trả lại cho ông N nhưng sau đó ông Phong, bà Thũy bị bể nợ không trả cho ông N số tiền trên nên ông N cũng không có tiền trả lại cho ông Lê Văn T.

Hiện nay ông Lê Văn T yêu cầu ông N số tiền gốc và lãi là 384.320.000 đồng, ông N đồng ý nhưng xin trả dần mỗi vụ lúa là 10.000.000 đồng, một năm sẽ trả là 30.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên ông Đặng Văn K trình bày: Vào ngày 24/07/2016 ông Nguyễn Thanh N có vay của ông Lê Văn T số tiền là 291.200.000 đồng và có làm biên nhận nợ có chữ ký của ông Nguyễn Thanh N và có sự bảo lãnh của ông K vì ông N là cháu của ông K, với lãi suất là 1%/ tháng. Khi vay ông N có hứa sau một tháng sẽ trả tiền lãi và gốc cho ông Lê Văn T. Hiện nay do N không có khả năng trả cho ông T số tiền nên xin được trả dần số tiền này mỗi vụ lúa là 10.000.000 đồng, một năm sẽ trả là 30.000.000 đồng, ông K cũng thống nhất với ý kiến này của ông N.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long A.

[2]. Nội dung vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay ông Lê Văn T, không rút đơn khởi kiện. Ông T tiếp tục yêu cầu ông Nguyễn Thanh N hoàn trả số tiền vay là 291.200.000 đồng, ông K là người bảo lãnh phải trả cho ông T số tiền mà ông N còn thiếu; Rút lại một phần yêu cầu về tính lãi suất.

Từ tháng 07 tháng 2016 đến tháng 01 năm 2017 tính lãi suất theo Bộ luật 2005; Từ tháng 01 năm 2017 đến tháng 10 năm 2019 lãi suất tính theo Bộ luật dân sự 2015.

Ông Nguyễn Thanh N thừa nhận ngày 24/07/2016 có vay của ông Lê Văn T số tiền là 280.000.000 đồng và có ký tên trong biên nhận nhưng sau đó ông T có làm thêm một cái biên nhận kêu ông N ký tên thành số tiền là 291.200.000 đồng, ông Đặng Văn K xác nhận là có bảo lãnh cho ông N. Ông N do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi năm 30.000.000 đồng cho đến hết nợ.

Ông Lê Văn T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh N hoàn trả cho ông số tiền nợ gốc là 291.200.000 đồng. Ông Lê Văn T có cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long A biên nhận nợ vay ngày 24/07/2016 nội dung có ghi " *Tôi tên Nguyễn Thanh N có hỏi mượn của ông Lê Văn T số tiền là 291.200.000 đồng có chữ ký của ông Nguyễn Thanh N và có chữ ký bảo lãnh của ông Đặng Văn K*" ông Nguyễn Thanh N có thừa nhận là có ký biên nhận này. Như vậy, ông Lê Văn T yêu cầu ông Lê Thanh N hoàn trả cho ông số tiền 291.200.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Ông Lê Văn T yêu cầu tính lãi suất cơ bản từ tháng 07 năm 2016 đến tháng 01 năm 2017 tính lãi suất theo Bộ luật 2005; Từ tháng 01 năm 2017 đến tháng 10 năm 2019 lãi suất tính theo Bộ luật dân sự 2015 là có căn cứ nên được chấp nhận lãi suất được tính như sau:

Từ tháng 07 năm 2016 đến tháng 01 năm 2017:

291.200.000 đồng x 0,75% x 6 tháng thành tiền là 13.104.000 đồng;

Từ tháng 01 năm 2017 đến tháng 10 năm 2019:

291.200.000 đồng x 0,83% x 9 tháng thành tiền là 21.752.640 đồng.

Ông Nguyễn Thanh N sau khi đến ông Lê Văn T vay tiền đem về cho ông Nguyễn Đức Phong và bà Trần Thị Thũy vay lại. Đến năm 2016 ông Nguyễn Đức Phong và bà Trần Thị Thũy vỡ nợ nên N khởi kiện ông Phong và bà Thũy để đòi lại số tiền này. Được Tòa án nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long A chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N theo Quyết định công sự thỏa thuận của các đương sự số: 42/2016/QĐST-DS ngày 15/06/2016. Tại quyết định này có ghi ông Phong và bà Thũy liên đới hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh N số tiền 284.200.000 đồng; Ông N làm đơn yêu cầu thi

hành án, được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T ra Quyết định thi hành án số:704/QĐ-CCTHADS ngày 11/07/2016 của Chi cục Thi hành án huyện Tân T buộc ông Phong và bà Thũy thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoảng tiền nợ cho ông Nguyễn Thanh N là 284.200.000 đồng. Ông Nguyễn Thanh N đã trả cho ông Lê Văn T số tiền là 6.000.000 đồng. Như vậy, ông Nguyễn Thanh N hoàn trả cho ông Lê Văn T tổng sống tiền gốc và lãi là: 320.056.640 đồng (*Trong đó tiền nợ gốc là 285.200.000 đồng, tiền lãi là 34.856.640 đồng*) là hoàn toàn có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

Ông Lê Văn T yêu cầu nếu ông Nguyễn Thanh N không trả hoặc trả không đầy đủ thì ông Đặng Văn K thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của mình thực hiện phần nghĩa vụ còn lại cho ông Nguyễn Thanh N yêu cầu này của ông Lê Văn T hoàn toàn có căn cứ nên được chấp nhận.

Từ những căn cứ trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Lê Văn T.

Buộc ông Nguyễn Thanh N hoàn trả cho ông Lê Văn T tổng sống tiền gốc và lãi là: 320.056.640 đồng (*Trong đó tiền nợ gốc là 285.200.000 đồng, tiền lãi là 34.856.640 đồng*).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Thanh N phải chịu 16.002.832 đồng để sung Ngân sách Nhà nước. Ông Lê Văn T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 288, 335, 463, 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 474, 476 Bộ luật dân sự 2005.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Lê Văn T.

Buộc ông Nguyễn Thanh N hoàn trả cho ông Lê Văn T tổng số tiền gốc và lãi là: 320.056.640 đồng (*Trong đó tiền nợ gốc là 285.200.000 đồng, tiền lãi là 34.856.640 đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trong trường hợp ông Nguyễn Thanh N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ông Lê Văn T thì ông Đặng Văn K có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn T đối với số tiền ông Nguyễn Thanh N có nghĩa vụ trả nợ trong phạm vi bảo lãnh đối với số tiền 326.056.640 đồng.

2. Về Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Thanh N phải chịu 16.002.832 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

Ông Lê Văn T không phải chịu án phí nên được hoàn trả 9.608.000 đồng theo lai thu số 0000508 ngày 30/07/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long A;
- VKSND huyện Tân T;
- THADS huyện Tân T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn D